




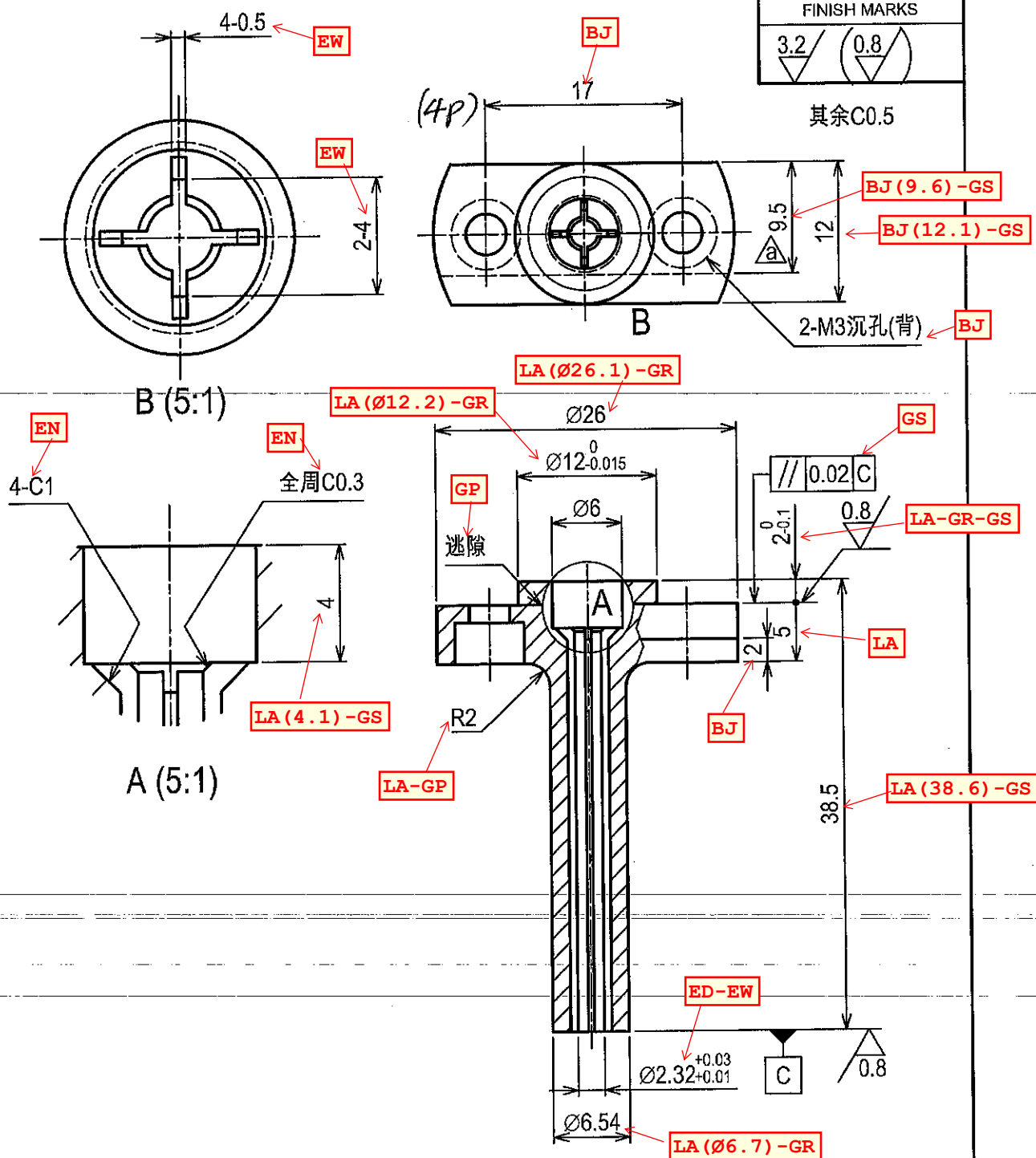
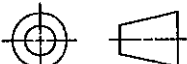


080080080

REV.	DATE	DESCRIPTION	REV. No.	BY	CHKD.	CUTTING TOLERANCE	
init.	2014/09/05	新规设计	GPS-1405-006	Liu_Keshan	Qin_Yi_Fan	$0.5 \leq, \leq 6$	± 0.1
	2016/07/03	寸法漏记	YDA-XLB-1606-011	Yanglan,Cheng	Liu_Yong_An	$6 <, \leq 30$	± 0.2
						$30 <, \leq 120$	± 0.3
						$120 <, \leq 400$	± 0.5
						TOLERANCES NOT OTHERWISE SPECIFIED APPLY TO: US D 9406 - US B M10	

FINISH MARKS	
3.2 / 	(0.8 / )



DSGND.	CHKD.	TITLE		PARTS NAME
Liu_Ke_Xin	Qin_Yi_Fan	部品図 PART DRAWING 部品図 部品図		筒
QUENCH&TEMPER	SURFACE			BARREL
HRC 55°~ 58°	SOB			筒
MATERIAL	DATE	SCALE		DWG.No.
SKS3	2014/09/05	2:1		R024520

$\phi 30 \times 45$

MABUCHI MOTOR CO., LTD.

SNO: R024520	
SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:	
NGƯỜI THIẾT LẬP: 10197	
DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
1.VẬT LIỆU: SKS3 Ø30*44	LA:60 BJ:40 HT:40 GR:60 GS:40 ED:20 EW:60 EN:60 GP:40 AF:10 AB:10 KT